

Đề hướng tới sự chuẩn hoá trong công tác định từ khoá và định chủ đề tài liệu ở Việt Nam

Ngày đăng: 16/05/2012

Để giúp cho người đọc và người dùng tin có thể tra cứu được tài liệu một cách dễ dàng, thuận lợi các thư viện trên thế giới nói chung và các thư viện ở Việt Nam nói riêng đã luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho các khâu xử lý thông tin, xử lý tài liệu. Trong những năm gần đây, cộng đồng thư viện Việt Nam đã luôn quan tâm đến việc chuẩn hoá công tác xử lý tài liệu và đã bắt đầu triển khai một số chuẩn nghiệp vụ như: MARC21 cho biên mục đọc máy, AACR2 cho mô tả tài liệu, DDC cho phân loại tài liệu... Trên thực tế, bên cạnh những khâu xử lý đã bước đầu được chuẩn hoá trên, cũng còn một số khâu xử lý còn bỏ ngõ, việc xử lý còn phụ thuộc nhiều vào quy định của từng cơ quan. Trong số đó, có hai khâu cần được quan tâm là định từ khoá và định chủ đề tài liệu.

Trước khi thực hiện bài viết này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát và điều tra 52 thư viện. Qua kết quả điều tra, chúng tôi được biết có 44 thư viện (chiếm 84,6%) có áp dụng định từ khoá và 23 thư viện (44,2%) áp dụng định chủ đề. Trong số đó, có tới 28 thư viện tiến hành định từ khoá tự do, hoặc theo những quy định cụ thể của nội bộ thư viện đó. Việc định chủ đề được tiến hành hoàn toàn tự do hoặc có thư viện dựa vào bảng tra cứu chủ đề của bảng phân loại mà thư viện áp dụng. Từ thực tiễn đó, chúng tôi thấy có một số vấn đề cần xem xét.

Nếu xem xét trên bình diện lịch sử, công tác định chủ đề tài liệu đã bắt đầu được triển khai từ thời kỳ thuộc Pháp. Ở các thư viện lớn như: Thư viện Trung ương Đông Dương (nay là Thư viện Quốc gia Việt Nam), Thư viện trường Viễn Đông Bác Cổ, Thư viện trường Đại học Y Dược, mục lục chủ đề được tổ chức cùng với mục lục tác giả. Mục lục chủ đề là một loại mục lục cơ bản phản ánh nội dung vốn tài liệu trong những năm đầu thế kỷ XX. Ở trong các thư viện lớn, các đề mục chủ đề đã được xây dựng bằng tiếng Pháp do đối tượng sử dụng thư viện vào thời bấy giờ chủ yếu là người Pháp và các công chức phục vụ cho Pháp.

Từ năm 1954 đến năm 1960, sau khi tiếp quản Hà Nội, các thư viện lớn ở Hà Nội tiếp tục tổ chức mục lục chủ đề với tư cách là ngôn ngữ tìm tin cơ bản và duy nhất theo nội dung. Một hệ thống các đề mục chủ đề bằng tiếng Việt đã được xây dựng và sử dụng trong các thư viện lớn. Song việc làm này còn tùy tiện, không có thư viện nào biên soạn thành bảng đề mục chủ đề hoặc thậm chí dưới dạng hộp phiếu chủ đề công vụ. Tại Thư viện Quốc gia Việt Nam (TVQG VN), mục lục chủ đề được tổ chức đến năm 1960, Viện Thông tin Khoa học Xã hội, mục lục chủ đề chỉ tồn tại đến năm 1958. Từ những năm đầu của thập kỷ 60, một số thư viện lớn ở miền Bắc không tiến hành định chủ đề và xây dựng mục lục chủ đề nữa. Lúc bấy giờ, nhiều nhà thư viện của Việt Nam chịu ảnh hưởng quan điểm của một số nhà thư viện Liên Xô cho rằng mục lục phân loại là mục lục duy nhất phản ánh nội dung kho sách một cách khoa học. Một số thư viện lớn như TVQG VN, Thư viện Khoa học Kỹ thuật Trung ương, Thư viện Khoa học Xã hội chỉ tổ chức mục lục phân loại và không tổ chức mục lục chủ đề nữa. Nhưng trên thực tế, để giúp cho người đọc tra cứu được dễ dàng, bản thân mục lục phân loại không tồn tại được độc lập. Thiếu ô tra chủ đề chữ cái “*Sách hướng dẫn trực tiếp để tìm một cách nhanh chóng trong mục lục phân*

loại các tài liệu mà người đọc quan tâm”, (1) mục lục phân loại sẽ khó phát huy hết tác dụng. Vì vậy, song song với việc tổ chức mục lục phân loại các thư viện còn tổ chức ô tra chủ đề chữ cái. Tuy nhiên, trong thực tiễn hoạt động thư viện ở Việt Nam đã hình thành hai khuynh hướng: Nếu như ở các thư viện lớn, các thư viện tỉnh và thành phố có xu thế chú trọng việc tổ chức mục lục phân loại thì ở các thư viện chuyên ngành, mục lục chủ đề vẫn tiếp tục được xây dựng làm loại mục lục chính. Bên cạnh đó, rất nhiều thư viện tổ chức các hộp phiếu chuyên đề. Trong hộp phiếu chuyên đề, tư liệu được phản ánh theo các chủ đề. Nhưng hộp phiếu chuyên đề không phản ánh toàn bộ nội dung vốn tài liệu của thư viện mà chỉ tập trung vào một số vấn đề được người đọc tại thư viện quan tâm.

Đối với các thư viện chuyên ngành do tính chất đặc thù và mục đích phục vụ cho các cán bộ nghiên cứu thuộc các ngành chuyên môn khác nhau, việc sử dụng ngôn ngữ tìm tin theo chủ đề cũng không hoàn toàn thống nhất. Có một số thư viện tự biên soạn bảng danh mục chủ đề cho thư viện mình, ví dụ: Thư viện Trường đại học Y, Thư viện Trường đại học Dược (trước đây). Có một số thư viện khác sử dụng các bảng đề mục chủ đề của nước ngoài và dùng luôn thuật ngữ bằng các tiếng nước ngoài đó mà không cần phải chuyển dịch sang tiếng Việt. Ví dụ: Thư viện Y học Trung ương sử dụng bảng đề mục chủ đề Y học (Medical Subject Headings - viết tắt là Me.S.H.) của thư viện Y học Quốc gia Mỹ biên soạn; Trung tâm Thông tin Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm đang sử dụng nguyên bản bảng danh mục chủ đề của hệ thống Thông tin Quốc tế về khoa học và kỹ thuật nông nghiệp của tổ chức FAO; Thư viện Viện Triết học và một số viện nghiên cứu, thư viện trường đại học định chủ đề tự do...

Vào những năm 1990, cùng với xu hướng tin học hoá thư viện, công tác định chủ đề bắt đầu được quan tâm trở lại và công tác định từ khoá được triển khai rộng rãi trong các thư viện và cơ quan thông tin ở Việt Nam. Thời gian đầu các thư viện tiến hành định từ khoá tự do. Chất lượng của các từ khoá chưa thật đảm bảo và hiện tượng nhiều tin còn phổ biến gây không ít khó khăn cho người tra tìm tài liệu. Trước thực tế đó, yêu cầu kiểm soát về mặt từ vựng đã được đặt ra. Một số bộ từ khoá quy ước và từ điển từ khoá đã được biên soạn, tiêu biểu là: Bộ Từ khoá quy ước của TVQGVN (đến năm 2005 được bổ sung, biên tập lại và đổi tên là Bộ từ khoá); Từ điển Từ khoá Khoa học và Công nghệ của Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia và Bộ từ khoá Khoa học Xã hội và Nhân văn của Viện Thông tin Khoa học Xã hội... Sau đây, chúng tôi xin điểm qua một vài nét khái lược về các bộ từ khoá đó.

Thứ nhất là **Bộ Từ khoá** của TVQGVN. Bộ Từ khoá này đã được biên soạn và xuất bản lần đầu năm 1997 với tên gọi **Bộ Từ khoá quy ước** trên cơ sở vốn từ khoá tự do của CSDL **SACH** (được nhập từ năm 1975-1991) của TVQGVN. Đây là bộ từ khoá quy ước đầu tiên được xây dựng tại TVQGVN. Bộ từ khoá ban đầu có khoảng 8000 từ. Đến năm 2005, **Bộ Từ khoá** đã được chỉnh lý bổ sung trên cơ sở chọn lọc từ 43.000 từ khoá đã được sử dụng trong các cơ sở dữ liệu của TVQGVN. Diện đề tài bao quát vốn từ vựng của Bộ từ khoá là đề tài tổng hợp, phản ánh vốn tài liệu đa dạng của TVQGVN.

Thứ hai là **Từ điển Từ khoá Khoa học và Công nghệ** của Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia. Từ điển Từ khoá Khoa học và Công nghệ được biên soạn trên cơ sở Bộ Từ khoá

đa ngành Khoa học Tự nhiên và Công nghệ do Trung tâm biên soạn năm 1997. Sau một thời gian sử dụng tại một số các thư viện và cơ quan thông tin, năm 2001, Bộ từ khoá được chỉnh lý và xuất bản dưới dạng Từ điển Từ khoá. Diện đề tài bao quát của Từ điển Từ khoá là về lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học công nghệ.

Thứ ba là **Bộ Từ khoá Khoa học Xã hội và Nhân văn** do Viện Thông tin Khoa học Xã hội biên soạn và hoàn tất vào năm 2005. Đây là một bộ từ khoá đa ngành, tập hợp khoảng 40.000 thuật ngữ thuộc các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn như: Triết học, tâm lý học, xã hội học, các khoa học kinh tế, lịch sử, khảo cổ học, nghiên cứu văn hoá, dân tộc học, ngôn ngữ học, nghiên cứu văn học... Vốn từ khoá trong bộ từ khoá này được lựa chọn từ các từ khoá được sử dụng trong các cơ sở dữ liệu của Viện Thông tin Khoa học Xã hội và các thư viện nghiên cứu chuyên ngành thuộc Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia trong nhiều năm, tính đến thời điểm tháng 6 năm 2002.

Trong công tác định chủ đề, cũng có một số thư viện đã tiến hành những việc làm thiết thực để hướng tới xây dựng một bảng đề mục chủ đề có khả năng đưa ra áp dụng rộng rãi. TVQGVN đã cho trích dịch bảng danh mục chủ đề của Thư viện Quốc hội Mỹ. Bảng dự thảo các đề mục chủ đề gồm trên 5000 khái niệm, thuật ngữ bước đầu được coi là tài liệu tham khảo trong công tác định chủ đề. Tuy nhiên, do điều kiện có hạn, TVQGVN mới chỉ tiến hành dịch tên của chủ đề chứ chưa dịch đầy đủ các tham chiếu và phụ đề cho các chủ đề. Bên cạnh bảng đề mục chủ đề dự thảo của TVQGVN, Câu lạc bộ thư viện với sự hỗ trợ của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh cũng đã tiến hành biên soạn cuốn **Chọn tiêu đề đề mục cho thư viện**.

Tìm hiểu, khảo cứu các bộ từ khoá và bảng đề mục chủ đề của Việt Nam hiện hành, chúng ta sẽ thấy có một số điểm đáng chú ý sau:

Thứ nhất: Các quy định về chính tả được áp dụng trong các bộ từ khoá và đề mục chủ đề chưa được thống nhất. Vấn đề thể hiện tên người, tên địa danh vẫn còn tồn tại nhiều điểm chưa nhất quán. **Từ điển Từ khoá Khoa học và Công nghệ** có xu hướng dùng chữ **y** trong khi **Bộ từ khoá** của TVQGVN có xu hướng dùng chữ **i** đối với các thuật ngữ có tận cùng bằng chữ **i** như: qui tắc, kĩ thuật, qui trình,... Tên người, tên địa danh của nước ngoài có nơi áp dụng phiên tự, có nơi áp dụng phiên âm...

Thứ hai: Quy định về cách thể hiện các tham chiếu giữa các thư viện và cơ quan thông tin cũng chưa hoàn toàn thống nhất.

Ví dụ: Trong Bộ Từ khoá của TVQGVN, quan hệ tương đương (quan hệ đồng nghĩa) giữa các thuật ngữ được thể hiện và kiểm soát bởi hai tham chiếu *xem* và *dùng cho* (DC). Tham chiếu “xem” để chỉ dẫn từ không quy ước đến từ quy ước và đặt trước từ được ưu tiên sử dụng. Ký hiệu tham chiếu “DC” (dùng cho) được đặt sau từ được ưu tiên sử dụng và đặt trước từ không ưu tiên là từ đồng nghĩa với từ ưu tiên.

Có thể lấy một ví dụ cụ thể là:

Đậu nành

Xem

Đậu tương

Đỗ tương

Xem

Đậu tương

Đậu tương

DC

Đậu nành

Đỗ tương (3)

Trong khi đó, trong **Từ điển Từ khoá Khoa học và Công nghệ** và **Bộ Từ khoá Khoa học Xã hội và Nhân văn** sử dụng 2 tham chiếu: Dùng cho (DC) và Sử dụng (SD).

Ví dụ: *Đóng bao*

SD *Đóng gói*

Đóng gói

DC *Gói*

Bao gói

Đóng kiện (5)

Hay: Bách khoa toàn thư

SD: Bách khoa thư

Bách khoa thư

DC: Bách khoa toàn thư...(4)

Trên thực tế, đối với người sử dụng, tham chiếu *xem* hay *sử dụng* cùng có mục đích chỉ dẫn người làm công tác định từ khoá lựa chọn các thuật ngữ sau tham chiếu để mô tả cho khái niệm khi xử lý tài liệu. Tuy nhiên, nếu có sự thống nhất về cách quy ước, các bộ từ khoá có thể dễ dàng tích hợp để sử dụng chung một cách rộng rãi hơn.

Thứ ba, trong các bảng đề mục chủ đề và bộ từ khoá của Việt Nam hiện nay chủ yếu mới chỉ thiết lập các tham chiếu thể hiện mối quan hệ ngữ nghĩa tương đương và quan hệ liên đới chứ chưa thiết lập được các tham chiếu thể hiện mối quan hệ thứ bậc (bao gồm từ rộng (TR), từ hẹp (TH) và Từ đỉnh (TĐ) như đối với từ điển từ chuẩn hay các bảng đề mục chủ đề chuẩn của một số nước

ngoài và tổ chức quốc tế).

Từ thực tiễn công tác xử lý tài liệu theo từ khoá và chủ đề để có thể khẳng định: Định từ khoá và định chủ đề là các khâu xử lý đang được áp dụng rộng rãi ở Việt Nam hiện nay. Trong tra cứu tìm tin, ngôn ngữ tìm tin theo chủ đề và từ khoá đã trở nên thông dụng và quen thuộc với người đọc và người dùng tin. Mặc dù đã có sự hình thành và áp dụng rộng rãi trong các thư viện và cơ quan thông tin nhưng cho đến nay ở Việt Nam hiện nay chưa hình thành một chuẩn chung về định từ khoá và định chủ đề. Việt Nam chưa xây dựng một bảng đề mục chủ đề hay từ điển từ chuẩn nào để có thể sử dụng mang tính thống nhất, rộng rãi trong phạm vi cả nước.

Để hướng tới sự chuẩn hoá công tác định từ khoá và định chủ đề tài liệu, chúng tôi xin đề xuất một số biện pháp sau:

1. Các thư viện và cơ quan thông tin đầu ngành cần sớm có sự phối kết hợp trong việc biên soạn một bộ từ điển từ chuẩn. Để có thể rút ngắn thời gian, các thư viện có thể kế thừa các bộ từ khoá và từ điển từ khoá hiện hành: lựa chọn, tích hợp và đặt ra các quy ước thống nhất về chính tả và việc diễn đạt từ vựng. Từ điển từ chuẩn sẽ trở thành công cụ quan trọng góp phần chuẩn hoá công tác định từ khoá.
2. TVQGVN và các thư viện lớn cần sớm bắt tay vào xây dựng một bảng đề mục chủ đề trên cơ sở rà soát lại các đề mục chủ đề đã được sử dụng trong công tác xử lý tài liệu tại các thư viện qua hệ thống mục lục chủ đề và có thể tham khảo thêm một số bảng đề mục chủ đề của nước ngoài như: Đề mục chủ đề của Thư viện Quốc hội, Đề mục chủ đề Sear, bảng RAMEAU của Thư viện Quốc gia Pháp.
3. Đẩy mạnh hơn nữa công tác biên mục tập trung và biên mục trong ấn phẩm để các thư viện có điều kiện sử dụng các sản phẩm biên mục có sẵn, vừa tiết kiệm được thời gian công sức, vừa đảm bảo tính chính xác và thống nhất trong biên mục.
4. Các cơ quan chức năng từng bước xây dựng và thông qua Tiêu chuẩn Việt Nam về xử lý tài liệu theo chủ đề và từ khoá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bečdichepxkaia, Ch.M. Bảng chỉ dẫn chủ bên cạnh mục lục phân loại của thư viện khoa học/Đỗ Hữu Dư dịch. - H. - 1972.
2. Bảng đề mục chủ đề dự thảo. - H.: Thư viện Quốc gia Việt Nam, 1991.
3. Bộ từ khoá. - H.: Thư viện Quốc gia Việt Nam, 2005.
4. Bộ từ khoá khoa học xã hội và nhân văn. - H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội, 2005. - 2T.
5. Từ điển từ khoá khoa học và công nghệ. - H.: Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc Gia, 2001.
6. Nghiên cứu xây dựng bộ từ khoá cho các cơ sở dữ liệu đa ngành khoa học tự nhiên và kỹ thuật: báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ.- H.: Trung tâm Thông tin Khoa học

và Công nghệ Quốc gia, 1997.

Ths. Vũ Dương Thuý Ngà: Đại học Văn hoá Hà Nội

(Nguồn: Tạp chí Thư viện Việt Nam)